| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 245/2018/HS-ST
Ngày: 18-7-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn

*Thẩm phán:* Ông Phan Văn Liệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tính
2. Ông Trần Ngọc Thực
3. Bà Nguyễn Thị Nở

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Tô Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 07 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 333/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2877/2018/QĐXXST-HS ngày 25/06/2018, đối với các bị cáo:

**1. Phan Thanh T** (tên gọi khác: không có), sinh năm: 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú tại: Số 336/11, đường TVP, Phường Q, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 80/12/191, đường HQD, Phường W, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Phan Công H- sinh năm 1957 và Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Võ Hà L - sinh năm 1990 (đang chấp hành án phạt tù 07 năm 06 tháng) và có 02 con là Phan Võ Anh T - sinh năm 2009 và Phan Võ Thi A - sinh năm 2013; tiền sự: không;

Tiền án: Có 01 tiền án theo bản án hình sự sơ thẩm số 241/2011/HSST ngày 21/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", nhưng đến ngày 12/6/2018 là sau thời điểm phạm tội mới, Phan Thanh T mới nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và hình phạt bổ sung số tiền là 3.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/9/2017. (Có mặt tại phiên tòa)

***Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh T:*** Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Nguyễn Cao T** (tên gọi khác: không có); sinh năm: 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú tại: Số 135/18, đường TT, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số 648/30, đường TTMC, Phường W, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Cao V - sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1935; bị cáo có vợ là Cao Thị Tuyết M - sinh năm 1978 và có 02 con chung là Nguyễn Cao D - sinh năm 2001 và Nguyễn Cao Duy K - sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/9/2017. (Có mặt tại phiên tòa)

***Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Cao T:*** Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T, thuộc Văn phòng luật sư QT, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

**3. Đinh Thanh T** (tên gọi khác: không), sinh năm: 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú tại: Số 63B, đường số 9, phường R, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Đinh Văn O - sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Thanh N - sinh năm 1965; gia đình bị cáo có hai anh chị em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Theo bản án số 323/2014/HSST, ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2017. (Có mặt tại phiên tòa)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Hoàng Mạnh Q - Sinh năm 1992;

Thường trú tại: Lô B410, chung cư XKT, Phường T, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi ở: Số 285, đường HQD, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa);

+ Võ Hà L - Sinh năm 1990;

Thường trú tại: Số 45/2, đường TVP, Phường U, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa);

+ Võ Ngọc H - Sinh năm 1978;

Thường trú tại: Số 131/5A, đường TVL, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 29/9/2017, tại trước nhà số 80/12/191, đường HQD, Phường W, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận Z phối hợp cùng Công an Phường W, Quận Z tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đinh Thanh T là người đang mở cửa nhà cho Nguyễn Cao T dẫn xe mô tô nhãn hiệu Honda AriBlade biển số 59U1-585.96 từ trong nhà ra đường. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái Đinh Thanh T đang mặc trên người có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,8945gram loại Methamphetamine (MA); trên xe mô tô của Nguyễn Cao T đang dẫn đi có treo 01 túi nylon có chứa hộp bánh trung thu bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 582,1700gram loại Methamphetamine (MA).

Theo Kết luận giám định số 1614/KLGĐ-H ngày 13/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: tinh thể không màu trong 03 gói nylon thu của Đinh Thanh T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,8945 gram, loại Methamphetamine; tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu của Nguyễn Cao T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 582,1700 gram, loại Methamphetamine.

Đinh Thanh T và Nguyễn Cao T khai số tinh thể không màu bị phát hiện là ma túy tổng hợp "hàng đá" do Phan Thanh T là người đang thuê nhà số 80/12/191, đường HQD, Phường W, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh gửi. Kết quả kiểm tra hành chính đối với 02 người trong nhà này là Phan Thanh T và Hoàng Mạnh Q không phát hiện ma túy, nhưng Phan Thanh T thừa nhận lời khai của Tuấn và T về số ma túy đã bị phát hiện nên Tổ công tác đã đưa Phan Thanh T, Đinh Thanh T và Nguyễn Cao T về trụ sở Công an Phường W Quận Z lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thanh T tại số 80/12/191 đường HQD, Cơ quan điều tra thu giữ 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh, 01 bình gas, 03 xe mô-tô 02 bánh và số tiền 84.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận:

Phan Thanh T khai thuê nhà số 80/12/191, đường HQD, Phường W, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để làm nơi ở và kinh doanh sửa xe mô-tô. Đinh Thanh T là người được T thuê đến giúp việc sửa xe. Từ ngay 22/9/2017, Phan Thanh T bắt đầu mua ma túy của một người phụ nữ không rõ lai lịch có tên gọi là Bình ở khu vực Quận 11 về phân ra bán lẻ lại cho người nghiện tại nhà T thuê như sau:

Lần thứ nhất, vào ngày 22/9/2017, T gọi điện thoại cho bà Bình mua 0,5 kg (500 gram) ma túy đá với giá 195.000.000 đồng và giao nhận tại lề đường do Bình hướng dẫn, không nhớ rõ tên tại khu vực Quận 11. T đem ma túy về phân chia thành 09 phần mỗi phần 50gram để bán với giá 20.000.000 đồng/phần. Số

còn lại T chia thành nhiều gói có khối lượng khác nhau như sau: loại 2,5gram bán với giá từ 1.100.000 đồng/gói đến, loại 10 gram bán với giá 4.000.000 đồng/gói 10g. Đến ngày 26/9/2017, T đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch tên Hải 05 lần mỗi lần 01 phần 50 gram, trung bình mỗi ngày T bán 01 phần. Ngoài ra, T còn bán cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch tên Nô 02 phần mỗi phần 50 gram. Số ma túy còn lại chưa bán được là 150 gram.

Lần thứ hai, vào ngày 27/9/2017, T tiếp tục dùng điện thoại hỏi mua của bà Bình 0,5 kg (500 gram) ma túy đá với giá và cách giao nhận như lần trước. Cũng trong ngày 27/9/2017, T giao cho Đinh Thanh T "nửa hộp 5" (tức 01 gói ma túy 2,5 gram) bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch tên Diễm đang đứng trước cửa nơi ở của T với giá 1.100.000 đồng. Ngày 28/9/2017, T giao cho Tuấn "01 hộp 5" (tức 01 gói ma túy 05 gram) bán cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch tên Dũng với giá 1.900.000 đồng. Đinh Thanh T được T trả công mỗi lần 100.000 đồng.

Ngoài các lần đã bán ma túy nêu trên, Phan Thanh T còn lấy ma túy đã mua về để sử dụng nhưng không nhớ chính xác khối lượng sử dụng là bao nhiêu mà chỉ biết số tổng số ma túy còn lại khoảng hơn 600 gram. Tối ngày 29/9/2017, Phan Thanh T lấy ma túy sử dụng cùng với Đinh Thanh T, Nguyễn Cao T và Hoàng Mạnh Q tại nơi ở của T. Sau khi sử dụng xong, T gọi Nguyễn Cao T vào phòng đưa cho T 01 bịch nylon bên trong có 01 hộp bánh trung thu có 01 bịch nylon chứa ma túy và 01 cân điện tử để nhờ T mang đi nơi khác cất giấu dùm T. Số ma túy lẻ còn lại gồm 03 bịch nylon T đưa cho Đinh Thanh T trước cửa phòng để cất giữ dùm T. Nhận ma túy từ T xong, Đinh Thanh T ra mở cửa nhà cho Nguyễn Cao T dẫn xe mô-tô có treo bịch nylon chứa ma túy ra về nhưng vừa ra khỏi nhà thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

Ngoài số ma túy mua của người phụ nữ tên Bình, Phan Thanh T còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần thì T có nhận bán dùm cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch tên là Phong tổng cộng 27,5gram ma túy đá (gồm 01 "hộp 10", 02 "hộp 5" và 03 "nửa hộp 5"). Những lần T đi vắng thì T gửi số ma túy này cho Đinh Thanh T để Tuấn bán cho người khác, nhưng do bán chưa được nên Tuấn trả lại cho T và T đã trả lại hết cho Phong.

Đinh Thanh T khai nhận phù hợp với lời khai của Phan Thanh T. Trong quá trình học việc và phụ giúp Phan Thanh T sửa xe, Đinh Thanh T biết việc T mua bán ma túy và đã phụ giúp T bán ma túy cho người khác được 02 lần và nhận giữ các gói ma túy của T giao để bán nhưng sau đó đã trả lại cho T vì không bán được. Ngày 29/9/2017, Tuấn nhận giữ của T 03 gói nylon chứa ma túy và ra mở cửa cho Nguyễn Cao T ra về thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Cao T khai nhận phù hợp với lời khai của Phan Thanh T và Đinh Thanh T. Nguyễn Cao T quen biết Phan Thanh T thông qua mối quan hệ với bạn gái là em của vợ T và chỉ tham gia sử dụng ma túy cùng với Phan Thanh T nhưng không biết việc mua bán ma túy của T. Ngày 29/9/2017, khi T rủ sử dụng ma túy rồi gửi giữ dùm ma túy thì T đồng ý nhưng T không rõ khối lượng

chính xác và cũng không biết việc T đưa các gói ma túy cho Đinh Thanh T cất giữ cho đến khi bị khám xét bắt giữ.

Tại thời điểm kiểm tra phát hiện hành vi phạm tội của các bị can, tại nơi ở của Phan Thanh T còn có Hoàng Mạnh Q (sinh năm: 1992; thường trú tại: Lô B410, chung cư XKT, Phường T, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn). Hoàng Mạnh Q khai có quan hệ trong công việc sửa xe với Phan Thanh T nhưng không biết việc mua bán ma túy của T. Tối 29/9/2017, Q ghé tiệm sửa xe của T chơi và có sử dụng ma túy đá cùng với T, Tuấn và T nhưng không tham gia và không biết việc cất giữ ma túy. Lời khai của Hoàng Mạnh Q phù hợp với lời khai của Phan Thanh T và kết quả xét nghiệm chất ma túy, kết quả kiểm tra người, xe mô-tô và điện thoại của Hoàng Mạnh Q. Ngày 01/10/2017, Ủy ban nhân dân Phường W Quận Z đã ra Quyết định số 284/QĐ-UBND đưa Hoàng Mạnh Q vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với các đối tượng khác có mua bán ma túy trong vụ án, Phan Thanh T và Đinh Thanh T khai không rõ lai lịch và chỉ giao dịch thông qua các số điện thoại di động nhưng không lưu lại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ để xác minh truy tìm.

**** Về vật chứng thu giữ của vụ án gồm có:***

- Thu giữ của Phan Thanh T:

+ 02 gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định (gói 1, 2);

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bình gas; 01 cân điện tử; số tiền 108.000.000 đồng; 01 hộp bánh trung thu;

+ 01 xe mô-tô 02 bánh hiệu Honda Wave Alpha biển số 59X2-306.69 do thuộc quyền sở hữu của Võ Hà L là vợ của Phan Thanh T. Do Võ Hà L đang thi hành bản án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trong vụ án khác nên Phan Thanh T quản lý sử dụng xe này để đưa đón 02 con đi học đến ngày 29/9/2017 thì bị thu giữ.

+ 01 xe mô-tô 02 bánh biển số 59V2-398.42 thuộc quyền sở hữu của Võ Ngọc H (sinh năm: 1978; thường trú tại: 131/5A Lê Văn Thọ, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 28/9/2017, Võ Ngọc H mang xe đến thuê Phan Thanh T sửa chữa nhưng T chưa sửa xong thì bị thu giữ.

+ 02 xe mô-tô 02 bánh gồm 01 xe mang biển số 61G2-112.16 và 01 xe mang biển số 53V4-6540. Kết quả xác minh số khung, số máy 02 xe này đã bị mài sâu, đục lại và không xác định được số nguyên thủy. Phan Thanh T khai nhận sửa 02 xe này của những người khách không rõ lai lịch và không kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký cũng như tình trạng số khung số máy. Xác minh biển số 61G2-112.16 không có thông tin chủ sở hữu. Xác minh biển số 53V4-6540 là do Đào Đức Thuận đứng tên chủ sở hữu từ năm 2000; đến năm 2010 ông Thuận

đã bán xe với giá 3.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên nên không nhớ tên người mua. Cơ quan điều tra không xác định được nguồn gốc 02 xe này.

- Thu giữ của Nguyễn Cao T*:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe mô-tô 02 bánh hiệu Honda AirBlade biển số 59U1-586.96 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Cao T; số tiền 3.000.000 đồng

- Thu giữ của Đinh Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; số tiền 7.000.000 đồng.

- Thu giữ của Hoàng Mạnh Q: 01 diện thoại di động Oppo; số tiền 1.580.000 đồng; 01 xe mô-tô 02 bánh biển số 52H6-4571 qua xác minh thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Kim N (Hộ khẩu thường trú: 149/5A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả giám định số khung số máy nguyên thủy. Q khai mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch tên Đức với giá 5.500.000 đồng vào khoảng năm 2012 nhưng chưa sang tên được. Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai bà N và đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 228/CTr-VKS-P1 ngày 04/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Nguyễn Cao T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Đinh Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Cao T, Đinh Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã xác định và công nhận truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị như sau:

Tuyên bố Phan Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, để xử phạt Phan Thanh T 20 năm tù và phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 4 Điều 249

của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017), để xử phạt Nguyễn Cao T từ 15 đến 17 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, m khoản 2 khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt Đinh Thanh T từ 05 đến 07 năm tù và phạt bổ sung 3.000.000 (ba triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Thanh T không tranh luận và đề nghị luật sư tranh luận, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, luật sư Đỗ Ngọc O bào chữa cho bị cáo Phan Thanh T phát biểu: Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Song, luật sư đề nghị xem xét về tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; vợ bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù; bị cáo có 02 con nhỏ hiện đang gửi bố mẹ vợ nuôi dưỡng; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình; khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng vì bị cáo có 01 tiền án, do bị cáo không nhận được quyết định thi hành án về các khoản tiền mà Chi cục thi hành án Gò Vấp ban hành ngày 14/9/2017, nên đến ngày 12/6/2018 gia đình đã nộp khoản tiền án phí và tiền phạt là do lỗi khách quan, nên đề nghị xem xét lại tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo T. Mặt khác hậu quả xảy ra là ở mức thấp do đã được ngăn chặn, nên mức án 20 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao. Từ đó, luật sư Oánh đề nghị xem xét xử bị cáo ở mức án thấp hơn khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Cao T không tranh luận và đề nghị luật sư tranh luận, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Cao T phát biểu: Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Song, đề nghị xem xét đến động cơ phạm tội của bị cáo đó là do bị cáo là anh em cột chèo với bị cáo T nên cả nể mới phạm tội giúp bị cáo T cất giấu ma túy. Tuy nhiên bị cáo chưa đem ma túy về nhà cất giấu như ý định thì đã bị bắt giữ, nên hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội chưa đạt. Mặt khác, bị cáo không có vụ lợi trong vụ án, khi nhận ma túy của bị cáo T thì bị cáo T không biết khối lượng ma túy là bao nhiêu, đến khi bị bắt thì bị cáo mới biết được trọng lượng ma túy mà bị cáo đã giúp T cất giấu. Ngoài ra, luật sư đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác là: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị mổ tim nên sức khỏe yếu, nên mức án mà đại diện Viển kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ 15 đến 17 năm tù là cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức án mà đại diện Viển kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra, luật sư Thi đề nghị

trả lại cho bị cáo T toàn bộ số vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ vì đều không có liên quan đến vụ án.

Bị cáo Đinh Thanh T không có ý kiến bào chữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Về phần tranh luận đối đáp giữa luật sư Đỗ Ngọc O, luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Cao T và Đinh Thanh T xác nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lơi khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cũng như lời khai của các nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

Đối với Phan Thanh T: Từ ngày 22/9/2017 đến 29/9/2017 đã mua ma túy của một người phụ nữ chưa rõ lai lịch có tên gọi là Bình, rồi đem về phân chia thành nhiều phần để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Với sự giúp sức của bị cáo Đinh Thanh T thì bị cáo T đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là 7,5 gram, loại Methamphetamine (MA). Đến ngày 29/9/2017, qua kiểm tra Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ tại nơi ở của bị cáo T số ma túy ở thể rắn có khối lượng qua giám định tổng cộng là 605,0645 gram, loại Methamphetamine (MA), trong đó bị cáo T gửi bị cáo Đinh Thanh T cất giữ để bán là 22,8945 gram, loại MA và gửi bị cáo Nguyễn Cao T cất giấu là 582,1700 gram, loại MA. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thanh T có hành vi cất giấu để bán ma túy ở thể rắn tổng cộng là 605,0645 gram, loại Methamphetamine đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với Nguyễn Cao T: Mặc dù biết bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy, nhưng T vẫn đồng ý giúp bị cáo T cất giấu số ma túy ở thể rắn và bị bắt quả tang, qua giám định là 582,1700 gram, loại Methamphetamine (MA). Như vậy hành vi của Nguyễn Cao T giúp bị cáo T cất giấu số ma túy ở thể rắn và bị bắt quả tang, qua giám định là 582,1700 gram, loại Methamphetamine đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đồng thời áp dụng những quy định có lợi về khung hình phạt theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với bị cáo T theo khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Đinh Thanh T: Vào các ngày 27/9/2017 và 28/9/2017, bị cáo Tuấn đã giúp bị cáo T bán ma túy ở thể rắn cho đối tượng nghiện vào 02 lần với khối lượng là 7,5 gram, loại Methamphetamine. Cho đến ngày 29/9/2017, khi bị Cơ quan điều tra kiểm tra và phát hiện bắt quả tang bị cáo Tuấn đã cất giấu ma túy ở thể rắn, qua giám định là 22,8945 gram, loại Methamphetamine của bị cáo T gửi để bị cáo Tuấn bán cho các đối tượng nghiện. Hành vi của Đinh Thanh T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Mua bán ma túy là một trong nhưng nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

*Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Phan Thanh T có 01 tiền án theo bản án hình sự sơ thẩm số 241/2011/HSST ngày 21/11/2011 của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", đến ngày 12/6/2018 Phan Thanh T mới nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và hình phạt bổ sung số tiền là 3.000.000 đồng, tức là sau khi bị cáo phạm tội mới thì bị cáo mới thi hành xong toàn bộ bản án, nên bị cáo vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Các bị cáo Nguyễn Cao T và Đinh Thanh T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và đã tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn khi phải nuôi hai con nhỏ; bị cáo T bị bệnh suy tim mạn bù cấp cơ tim non Ischemie - viêm da dầy HP(+); bị cáo Tuấn bị hội chứng thận hư; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo được hưởng tình thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trên đây là các tình tiết để Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo và cũng là cơ sở để chấp nhận một phần lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa cũng như một phần yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo T có một tiền án, bị cáo Tuấn có nhân thân xấu, mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt mà nhưng vẫn không cải sửa, tu chí làm ăn mà lại cố tình phạm tội mới rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, nên cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian nhất định theo một mức án nghiêm khắc đối với từng hành vi của từng bị cáo đã gây ra để cho các bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung và cũng để các bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự về việc buộc bị cáo Phan Thanh T phải nộp số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng và bị cáo Đinh Thanh T phải nộp số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước. Riêng bị cáo Nguyễn Cao T có hành vi tàng trữ ma túy để cất giấu giúp cho bị cáo T, không có ý thức vụ lợi trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[2] Đối với Hoàng Mạnh Q có mặt trong nhà khi các bị cáo bị bắt. Do Q không biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo mà Q chỉ là đối tượng nghiện ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân Phường W, Quận Z đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc theo quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 01/10/2017, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến.

[3] Đối với đối tượng là người phụ nữ không rõ lai lịch tên Bình bán ma túy cho bị cáo T và các đối tượng mua ma túy của T gồm Hải, Nô, Diễm và Dũng, do bị cáo T khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý, Hội đồng xét xử yêu cầu tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng này để xử lý theo các quy định của pháp luật.

[4] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo bị cáo Phan Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Nguyễn Cao T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Đinh Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, cũng như mức hình phạt nêu trên là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời chấp nhận một phần hình phạt bổ sung mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo.

Về tình tiết định khung phạm tội nhiều lần mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Tuấn, vì chỉ có lời khai của các bị cáo T, Tuấn về việc Tuấn đã giúp bị cáo T bán ma túy ở thể rắn cho đối tượng nghiện vào 02 lần với khối lượng là 7,5 gram, loại Methamphetamine, nhưng không xác định được người mua ma túy là ai, ở đâu và Viện kiểm sát cũng không truy tố hành vi này đối với T và

Tuấn, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận tình tiết định khung này đối với bị cáo Đinh Thanh T.

Về lời trình bày của luật sư Đỗ Ngọc O, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét về khung hình phạt cũng như mức án nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời bào chữa tại phiên tòa của luật sư.

Về lời trình bày của luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T đề nghị Hội đồng xét xử xém xét về hành vi phạm tội chưa đạt đối với bị cáo Nguyễn Cao T là không có cơ sở vì bị cáo nhận lời cất giấu ma túy cho bị cáo T và khi bị cáo đã nhận ma túy từ bị cáo T và đã treo lên xe định đi cất giấu thì tội phạm đã hoàn thành, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa tại phiên tòa của luật sư. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung bào chữa về việc trả lại các vật chứng cho bị cáo T.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; Các luật sư, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các vấn đề khác:

* *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ bao gồm:

- Vật chứng thu giữ của Phan Thanh T:

+ 02 gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định (gói 1, 2); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bình gas; một hộp bánh trung thu; Hội đồng xét xử xét thấy đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 cân điện tử là các phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ Tiền ngân hàng Việt Nam: 108.000.000 đồng đã nộp kho bạc Nhà nước, xét thấy cần trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 01 xe mô-tô 02 bánh hiệu Honda Wave Alpha biển số 59X2-306.69 do thuộc quyền sở hữu của Võ Hà L là vợ của Phan Thanh T. Do Võ Hà L đang thi hành bản án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" trong vụ án khác nên Phan Thanh T quản lý sử dụng xe này để đưa đón 02 con đi học đến ngày 29/9/2017 thì bị thu giữ, Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo T là phù hợp.

+ 01 xe mô-tô 02 bánh biển số 59V2-398.42 thuộc quyền sở hữu của Võ Ngọc H (sinh năm: 1978; thường trú tại: 131/5A Lê Văn Thọ, Phường Q, Quận

Z, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 28/9/2017, Võ Ngọc H mang xe đến thuê Phan Thanh T sửa chữa nhưng T chưa sửa xong thì bị thu giữ, Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Võ Ngọc H là phù hợp.

+ 02 xe mô-tô 02 bánh gồm 01 xe mang biển số 61G2-112.16 và 01 xe mang biển số 53V4-6540. Kết quả xác minh số khung, số máy 02 xe này đã bị mài sâu, đục lại và không xác định được số nguyên thủy. Phan Thanh T khai nhận sửa 02 xe này của những người khách không rõ lai lịch và không kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký cũng như tình trạng số khung số máy. Xác minh biển số 61G2-112.16 không có thông tin chủ sở hữu. Xác minh biển số 53V4-6540 là do Đào Đức Thuận đứng tên chủ sở hữu từ năm 2000; đến năm 2010 ông Thuận đã bán xe với giá 3.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên nên không nhớ tên người mua. Cơ quan điều tra không xác định được nguồn gốc 02 xe này. Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không có nguồn gốc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Thu giữ của Nguyễn Cao T*:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe mô-tô 02 bánh hiệu Honda AirBlade biển số 59U1-586.96 thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Cao T; Tiền ngân hàng Việt Nam: 3.000.000 đồng đã nộp kho bạc Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo T

- Thu giữ của Đinh Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; Tiền ngân hàng Việt Nam: 7.000.000 đồng đã nộp kho bạc Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo Tuấn, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Thu giữ của Hoàng Mạnh Q: 01 xe mô-tô 02 bánh biển số 52H6-4571 qua xác minh thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Kim N (đăng ký thường trú tại: 149/5A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả giám định số khung số máy nguyên thủy. Q khai mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch tên Đức với giá 5.500.000 đồng vào khoảng năm 2012 nhưng chưa sang tên được. Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai bà Ngân và đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Do vậy chưa có đủ cơ sở để xử lý ngay chiếc xe mô tô trên theo các quy định của pháp luật và để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của công dân, nên giao cho Cục hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo xử lý theo diện tài sản vắng chủ;

- Trả lại Hoàng Mạnh Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền là 1.580.000 đồng.

* *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

* *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T và bị cáo Đinh Thanh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1/Xử:

1.1/ Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2017. Buộc bị cáo Phan Thanh T phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

1.2/ Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, để áp dụng theo khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2017.

1.3/ Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2017. Buộc bị cáo Đinh Thanh T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung công quỹ nhà nước.

*2/ Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số vụ 1614/17 (đánh số 1) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra; 01 hộp niêm phong ghi số vụ 1614/17 (đánh số 2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 vỏ bình gas; 01 vỏ hộp bánh trung thu;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng; 01 cân điện tử; 02 xe gắn máy 02 bánh gồm 01 xe mang biển số 61G2-112.16 (số khung MSRU120U2YA40114, số máy F124-140114) và 01 xe mang biển số 53V4-6540 (kết quả xác minh không rõ số khung, số máy HD1P53FMH-Y0119130 đã bị mài sâu, đục lại);

+ Trả lại bị cáo Phan Thanh T 01 xe mô-tô 02 bánh hiệu Wave, biển số 59X2-306.69, số máy HC09E-5502773, số khung RLHHC09097Y403397;

+ Trả lại cho Võ Ngọc H: 01 xe mô-tô 02 bánh nhãn hiệu PIAGGIO, loại Vespa, biển số 59V2-398.42, số máy M827M5018795, số khung RP8M82111FV018068;

+ Trả lại Nguyễn Cao T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đồng; 01 xe gắn máy màu trắng đen, loại xe 02 bánh hiệu AirBlade, biển số 59U1-586.96; số máy JF46E-0137201; số khung RLHJF4602DY-114347;

+ Trả lại Đinh Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng;

+ Trả lại Nguyễn Hoàng Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh;

+ Giao cho Cục hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo công khai trong hạn 12 tháng để tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy 02 bánh biển số 52H6-4571, số máy HD1P53FMH-Y022776, số khung LWEPCH0AY0T000613. Nếu sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 252/18 ngày 06/06/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả lại cho bị cáo Phan Thanh T 108.000.000 (Một trăm lẻ tám triệu) đồng tiền ngân hàng Việt Nam đã nộp kho bạc Nhà nước, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cao T 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền ngân hàng Việt Nam đã nộp kho bạc Nhà Nước;

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Thanh T 7.000.000 (bảy triệu) đồng tiền ngân hàng Việt Nam đã nộp kho bạc Nhà nước, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại Hoàng Mạnh Q số tiền là 1.580.000 (Một triệu, năm trăm tám mươi nghìn) đồng.

(Các khoản tiền này đã được cơ quan điều tra nộp vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc nhà nước Quận C, ngày 22/01/2018).

*3/ Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án.

Các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Cao T, Đinh Hoàng Tuấn mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

*4/ Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 7 năm 2018) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Hồng Sơn**

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM;(1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam (3)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa (2)
- Người CQLNVLQ (3)
- THAHS; (3)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (3)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (34) (6)